

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000130	Hoàng Tú	Anh	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
2	19000097	Nguyễn Thế	Bảo	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
3	19000159	Trần Đức	Cường	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
4	19000080	Vũ Quang	Cường	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
5	19005278	Phạm Văn	Đồng	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
6	19000179	Nguyễn Huỳnh	Đức	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
7	19000157	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
8	19000208	Nguyễn Phúc	Hiếu	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
9	19000009	Nguyễn Lê	Hoàng	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
10	19000148	Nguyễn Kim	Hùng	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
11	19000214	Tạ Đỗ Quốc	Huy	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
12	19000196	Hoàng	Khang	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
13	19000136	Lê Minh	Khang	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
14	19000082	Nguyễn Cảnh	Long	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
15	19000010	Trần Cao	Long	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
16	19000200	Vũ Văn	Long	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
17	19001169	Nguyễn Công	Lý	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
18	19000197	Trần Bảo	Minh	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
19	19000100	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
20	19000203	Nguyễn Trần Quốc	Pháp	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
21	19001406	Tô Đình	Phát	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
22	19000046	Trần Nhật	Phong	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
23	19000160	Tsần Chí	Phong	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
24	19000194	Nguyễn Lê Thiên	Phúc	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
25	19001051	Bùi Văn	Tài	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
26	19000086	Giang Lê Đức	Tâm	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
27	19002847	Trần Minh	Tâm	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
28	19000073	Nguyễn Tuấn	Thành	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
29	19000202	Trần Kim	Thành	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
30	19000213	Trần Công	Thiệu	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
31	19000150	Nguyễn Lê Cường	Thịnh	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
32	19000071	Nguyễn Tấn	Thịnh	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
33	19000138	Trần Quốc	Thịnh	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
34	19000003	Lê Trọng	Tiến	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
35	19000178	Trần Tuấn	Toàn	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
36	19000201	Nguyễn Minh	Trí	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
37	19000074	Võ Lân Đông	Trúc	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
38	19004852	Nguyễn Thành	Trung	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
39	19000143	Phạm Tấn	Trung	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	
40	19000115	Nguyễn Hoàng Phúc	Vinh	19T4-CNÔ1	5,166,000	140,000	5,306,000	